

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CỤC ĐẠI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CỤC ĐẠI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CUC DAI SERVICE AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CỤC ĐẠI CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108695420

3. Ngày thành lập: 10/04/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 3, Tổ 45 Quan Hoa, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ vàng, sừng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao, tem và tiền kim khí) - Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
2.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ hoạt động đấu giá)	4774
3.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
4.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
5.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
6.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785

7.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đầu giá) Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng; - Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet.	4791
8.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đầu giá)	4799
9.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô	4931
10.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
11.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
12.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá.	5229
14.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
15.	Cơ sở lưu trú khác	5590
16.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
17.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
18.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
19.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630

20.	Xuất bản phần mềm (trừ xuất bản phẩm)	5820(Chính)
21.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm	6622
22.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản - Dịch vụ quản lý, vận hành nhà chung cư - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản	6820
23.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
24.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
25.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
26.	Đại lý du lịch	7911
27.	Điều hành tua du lịch	7912
28.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
29.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
30.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
31.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
32.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
33.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
34.	Dịch vụ đóng gói	8292
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đấu giá) Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
36.	Đào tạo sơ cấp	8531
37.	Đào tạo trung cấp	8532

38.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Dạy bay; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
39.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn du học Tổ chức dịch vụ tư vấn du học	8560
40.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
41.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
42.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
43.	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632
44.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
45.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
46.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
47.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
48.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
49.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
50.	Chế biến, bảo quản thuỷ sản và các sản phẩm từ thuỷ sản	1020
51.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
52.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
53.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
54.	Sản xuất giày, dép	1520
55.	In ấn	1811
56.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
57.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029

58.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
59.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
60.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
61.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
62.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
63.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
64.	Xây dựng nhà để ở	4101
65.	Xây dựng nhà không để ở	4102
66.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4511
67.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
68.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá xe)	4513
69.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
70.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4530
71.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá xe)	4541
72.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
73.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4543
74.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động môi giới bảo hiểm, chứng khoán; trừ hoạt động đấu giá)	4610
75.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm)	4620
76.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
77.	Bán buôn thực phẩm	4632
78.	Bán buôn đồ uống	4633
79.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
80.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
81.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
82.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
83.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
84.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
85.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
86.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

87.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại Nhà nước cấm)	4690
88.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
89.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	4719
90.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
91.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
92.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
93.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
94.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
95.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
96.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
97.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
98.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
99.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
100.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
101.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
102.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
103.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
104.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
105.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
106.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: **TRẦN VĂN HOẠT** Giới tính: *Nam*
Sinh ngày: *08/07/1995* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*
Số giấy chứng thực cá nhân: *091837587*
Ngày cấp: *02/01/2010* Nơi cấp: *Công an tỉnh Thái Nguyên*
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm Phố, Xã Bản Ngoại, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam*
Chỗ ở hiện tại: *Số 3, Tổ 45 Quan Hoa, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **TRẦN VĂN HOẠT** Giới tính: *Nam*
Chức danh: *Tổng giám đốc*
Sinh ngày: *08/07/1995* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*
Số giấy chứng thực cá nhân: *091837587*
Ngày cấp: *02/01/2010* Nơi cấp: *Công an tỉnh Thái Nguyên*
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm Phố, Xã Bản Ngoại, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam*
Chỗ ở hiện tại: *Số 3, Tổ 45 Quan Hoa, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội